

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 73/2005/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2005

## THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 79/2005/NĐ-CP ngày  
16/6/2005**

**của Chính phủ quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động  
của đại lý làm thủ tục hải quan**

*Căn cứ Luật Hải quan số 29/6/2001;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2005/NĐ-CP ngày 16/06/2005 của Chính phủ quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.*

*Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện như sau:*

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với đại lý làm thủ tục hải quan (sau đây gọi tắt là đại lý hải quan) theo quy định tại Nghị định số 79/2005/NĐ-CP ngày 16/6/2005 của Chính phủ Quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

Khi làm thủ tục hải quan, đại lý hải quan nhân danh mình để khai, ký tên và đóng dấu trên tờ khai hải quan trên cơ sở hợp đồng đã ký với chủ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là chủ hàng).

2. Các quy định tại Thông tư này không áp dụng cho trường hợp chủ hàng tự làm thủ tục hải quan và trường hợp người được chủ hàng uỷ quyền khai và làm thủ tục hải quan cho từng lô hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Định kỳ 6 tháng/1 lần, đại lý hải quan có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình hoạt động bằng văn bản tới Cục Hải quan tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Cục Hải quan tỉnh) nơi đại lý hải quan có trụ sở chính về số lượng các dịch vụ thủ tục hải quan đã thực hiện, tình hình chấp hành pháp luật hải quan, những sai sót, nguyên nhân và cách khắc phục, các kiến nghị đối với cơ quan Hải quan.

4. Cục Hải quan tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc làm thủ tục hải quan của các đại lý hải quan trên địa bàn của mình. Định kỳ 6 tháng/1 lần, Cục Hải quan tỉnh có báo cáo Tổng cục Hải quan về tình hình làm thủ tục hải quan của các đại lý hải quan, kết quả kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan.

5. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thông báo cho các Cục Hải quan tỉnh về các trường hợp đại lý hải quan bị Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định không được tiếp tục hoạt động hoặc bị Tổng cục Hải quan tạm dừng hoạt động đại lý hải quan, các nhân viên đại lý hải quan bị thu hồi thẻ nhân viên đại lý hải quan.

## **II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

### **1. Điều kiện làm đại lý hải quan**

Đại lý Hải quan phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại điều 2 của Nghị định số 79/2005/NĐ-CP. Riêng về điều kiện kết nối mạng máy tính của đại lý hải quan với cơ quan Hải quan quy định tại khoản 4, Điều 2, Nghị định số 79/2005/NĐ-CP được hiểu là:

- Các chứng từ hải quan điện tử tuân thủ theo chuẩn dữ liệu hải quan và hệ thống phần cứng phù hợp;
- Thực hiện được việc truyền dữ liệu đến cơ quan Hải quan và nhận kết quả phản hồi từ cơ quan Hải quan theo tiêu chuẩn.

### **2. Điều kiện làm nhân viên đại lý hải quan**

2.1. Nhân viên đại lý hải quan phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điều 3 của Nghị định số 79/2005/NĐ-CP. Riêng điều kiện về có bằng trung cấp trở lên thuộc các ngành kinh tế, pháp luật quy định tại khoản 2, Điều 3 của Nghị định này được hiểu là bằng tốt nghiệp chính quy của tất cả các trường trung cấp trở lên và chuyên ngành học là các chuyên ngành về kinh tế và pháp luật.

2.2. Đối với nhân viên của các doanh nghiệp chuyên kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải hàng hoá XNK, nếu đã trực tiếp làm thủ tục hải quan ít nhất là 01 năm tính đến ngày Thông tư này có hiệu lực, có bằng tốt nghiệp chính quy của các trường trung cấp trở lên, nhưng không thuộc ngành học về kinh tế và pháp luật thì vẫn được coi là đủ điều kiện.

### **3. Về đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan**

3.1. Cơ sở đào tạo: Tổng cục Hải quan hoặc các trường khác trong hệ thống giáo dục đào tạo của Việt Nam, có đăng ký với Tổng cục Hải quan khi tiến hành đào tạo (dưới đây gọi tắt là cơ sở đào tạo).

3.2. Nội dung đào tạo:

- Pháp luật về Hải quan;
- Pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt; phí và lệ phí;
- Phân loại hàng hoá;
- Trị giá hải quan;
- Sở hữu trí tuệ;
- Xuất xứ hàng hoá;
- Nghiệp vụ ngoại thương;
- Thủ tục hải quan điện tử.

3.3. Điều kiện dự thi:

Những người đã qua các khoá đào tạo ngắn hạn do cơ sở đào tạo tổ chức hoặc đã có các chứng chỉ học phần (hoặc bằng điểm về các môn học do các trường cấp) về các nội dung đào tạo nêu trên do các trường đại học trong hệ thống giáo dục của Việt Nam cấp, được tham gia các kỳ thi để lấy chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan. Trường hợp chỉ có chứng chỉ học phần về một số nội dung đào tạo thì có thể đăng ký tham gia một phần khoá đào tạo do cơ sở đào tạo tổ chức đối với những nội dung chưa có chứng chỉ học phần.

3.4. Thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan:

- Cơ quan tổ chức thi: Tổng cục Hải quan;

- Địa điểm thi: do Tổng cục Hải quan quy định phù hợp với số lượng đối tượng trong mỗi kỳ thi.
- Nội dung các môn thi:
  - + Môn thứ nhất: Thủ tục Hải quan (bao gồm cả phân loại hàng hóa, trị giá hải quan);
  - + Môn thứ hai: Các Luật thuế (bao gồm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt liên quan đến hàng hoá xuất nhập khẩu);
  - + Môn thứ ba: Xuất xứ hàng hoá;
- Hình thức thi: Thi viết.
- Thời gian thi: Các kỳ thi sẽ được tổ chức 1 năm 2 lần vào tháng 4 và tháng 10.
- Các thí sinh có 01 môn thi dưới 5 điểm (thang điểm 10) được coi là không đạt yêu cầu và không được cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan. Những thí sinh này có thể đăng ký thi vào kỳ thi tiếp theo để lấy chứng chỉ.
- Tổng cục Hải quan thành lập hội đồng chấm thi và cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thi chính thức.

Người đăng ký tham gia học các khoá đào tạo ngắn hạn và các kỳ thi do Tổng cục Hải quan tổ chức phải nộp học phí và các khoản lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Thẻ nhân viên đại lý hải quan**

4.1. Nhân viên của đại lý hải quan đã được Cục Hải quan tỉnh có văn bản xác nhận đủ điều kiện hoạt động, đáp ứng các điều kiện quy định tại điều 3, Nghị định số 79/2005/NĐ-CP được Tổng cục Hải quan xem xét cấp thẻ nhân viên đại lý hải quan;

##### **4.2. Hồ sơ xin cấp thẻ:**

- Văn bản đề nghị của đại lý hải quan chủ quản. Trong văn bản ghi rõ: tên đại lý hải quan; họ, tên; số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân của người xin cấp thẻ và xác nhận các đối tượng xin cấp thẻ không thuộc trường hợp quy định tại điều 4, Nghị định số 79/2005/NĐ-CP;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 2, khoản 3, điều 3, Nghị định số 79/2005/NĐ-CP.